

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST

Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Lam.

2. Bà Kơ Ria Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/HSST ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Đình Ch**; Sinh năm 1990 tại Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: thôn ĐL, xã ĐL, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đặng Đình C (đã chết) và con bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1960, hiện sinh sống tại Ân Thi, Hưng Yên; Anh, chị ruột: Có 2 người, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1983, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ (Chưa đăng ký kết hôn): H Chih Nia, sinh năm 1991; có 01 con chung sinh năm 2017, hiện ở: Buôn Éo, xã K'B, huyện K'rông Pắc, Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 02/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn NH 2, xã KĐ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Bảo Quốc Vg, sinh năm 1984; Địa chỉ: số nhà 236 thôn LX 2, xã LX, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau từ trước nên vào khoảng 18h00' ngày 30/7/2013, Đặng Đình Ch rủ bạn gái Nguyễn Thị Hồng đến quán chè của anh Nguyễn Hoàng V ở thôn NH 2, xã KĐ, huyện Đơn Dương để chơi. Tại đây Ch hỏi mượn xe mô tô biển số 49N5-7252 của V để đi mua đồ nhậu thì V đồng ý. Lúc này, Ch chở Hồng đi mua đồ nhậu ở thị trấn Thạnh Mỹ, trên đường đi do trời mưa to nên Ch đã chở Hồng về phòng trọ của Hồng, còn Ch tiếp tục điều khiển xe đi thị trấn Thạnh Mỹ để mua đồ nhậu. Khi đến khu vực cầu 14, thị trấn Thạnh Mỹ thì Ch mở cốp xe và thấy có giấy tờ liên quan đến xe của V nên Ch nảy sinh ý định đưa xe của V mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Ch điều khiển xe về hướng xã LX cầm cố xe mô tô tại tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Bảo Quốc Vg lấy số tiền 12.000.000đ. Sau khi cầm cố xe của V xong thì Ch đã tắt điện thoại để anh V không liên lạc được sau đó bỏ trốn. (BL 43-60)

Tại kết luận định giá tài sản số 35/2013/KL/HĐĐGTS ngày 28/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương, kết luận: Giá trị xe mô tô Yamaha Exciter tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.625.000đ (hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). (BL 40)

Việc thu giữ, đồ vật tài liệu; xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bị hại Nguyễn Hoàng V 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi nhận lại tài sản anh V không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đề cập đến. (BL 87,88)

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Đặng Đình Ch đã bồi thường cho anh Nguyễn Bảo Quốc Vg số tiền 12.000.000đ mà Ch đã cầm cố xe. Đến nay anh Vương không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đề cập đến. (BL 84)

Cáo trạng số 62/CT-VKSDD ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố Đặng Đình Ch về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt

tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Đặng Đình Ch từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo Ch không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận vào ngày 30/7/2013, Ch có mượn xe mô tô biển số 49N5-7252 của V để đi mua đồ nhậu, trên đường đi thì Ch nảy sinh ý định đưa xe của V mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Ch điều khiển xe về hướng xã LX cầm cố xe mô tô tại tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Bảo Quốc Vg lấy số tiền 12.000.000đ. Sau khi cầm cố xe của V xong thì Ch đã tắt điện thoại để anh V không liên lạc được sau đó bỏ trốn về Đắc Lắc sinh sống cho đến nay. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 30/7/2013, Ch mượn xe mô tô biển số 49N5-7252 của anh Nguyễn Hoàng V để đi mua đồ nhậu, trên đường đi thì Ch nảy sinh ý định đưa xe của V mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Ch điều khiển xe về hướng xã LX cầm cố xe mô tô tại tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Bảo Quốc Vg lấy số tiền 12.000.000đ, sau khi cầm cố xe Ch đã tắt điện thoại và bỏ trốn. Giá trị xe mô tô Yamaha Exciter tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.625.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mượn tài sản của người khác sau đó chiếm đoạt đem cầm cố lấy tiền tiêu xài của Đặng Đình Ch nêu trên đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm tài sản” quy định tại điểm

a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo nhận thức rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, biết rõ hành vi sau khi mượn xe mô tô của anh V rồi đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã thực hiện, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo đã bỏ trốn thời gian dài, làm ảnh hưởng đến việc điều tra giải quyết vụ án, nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bị hại Nguyễn Hoàng V 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi nhận lại tài sản anh V không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Bảo Quốc Vg số tiền 12.000.000đ mà Ch đã cầm cố xe. Đến nay anh Vương không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Ch phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đặng Đình Ch 12 (Mười hai)

tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/10/2020. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Đình Ch phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; bị hại; NLQ
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng